

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 02-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Chung

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 (Năm) anh chị em; Bị cáo là con thứ 05 (Năm) trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

(Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng: Anh Phan Văn B, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người thỉnh thoảng sử dụng ma túy. Bị cáo H và Phan Văn B đã từng sử dụng ma túy cùng với nhau. Ngày 06/9/2020 B sử dụng điện thoại di động hiệu Readme màu trắng có số thuê bao 0982.905.042 gọi điện

cho H có ma túy không chia lại cho B 200.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi nghe B gọi điện, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo H nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Tiếp đó H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0932.199.506 của H gọi điện cho một người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua cho H 400.000 đồng ma túy, M đưa cho H 02 gói ma túy có kích thước 0,6cm x 2,5cm và kích thước 2,9cm x 02cm. Đến 02 giờ 10 phút, ngày 07/9/2020 tại Trạm dừng chân bò sữa Số 1 thuộc tổ 3, ấp Xóm Gò – Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, khi H vừa bán 01 gói nylon chứa ma túy có kích thước 0,6cm x 2,5cm cho B, B đang cất giấu vào trong túi quần, còn H nhận 250.000 đồng từ B (trong đó 200.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 50.000 đồng là tiền B cho H) thì lực lượng Công an xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang cùng vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của H ở ấp Xóm Gò – Bà Ký thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an phát hiện 01 gói ma túy có kích thước 2,9cm x 02cm và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Hùng khai nhận số ma túy này H sử dụng vào mục đích mua bán, khi nào ai mua thì H bán lại kiếm lời.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon có kích thước 0,6cm x 2,5cm và 01 gói ma túy có kích thước 2,9cm x 02cm hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 đoạn ống hút thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0932.199.506 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H;

- 01 điện thoại di động hiệu Readme màu trắng có số thuê bao 0982.905.042;

- 01 xe mô tô hiệu Wave S màu đen biển số 37V1-7866;

- 01 tờ tiền polymer có ghi mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polymer mệnh giá 50.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 2161 ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,0196 gam loại Methamphetamine (Ma túy thu giữ trong túi quần của Phan Văn B);

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1574 gam loại Methamphetamine (Ma túy thu giữ trong phòng trọ của Nguyễn Văn H);

Tổng cộng 0,177gam loại Methamphetamine.

Mẫu M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2 = 0,1127gam được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu 2161/KLGD-PC09.

Quá trình tiến hành tố tụng bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSLT ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- + 01 gói mẫu vật sau giám định số 2161/KLGD-PC09 đã được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 đoạn ống hút thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0932.199.506 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- + 01 điện thoại di động hiệu Readme màu trắng có số thuê bao 0982.905.042, điện thoại này B mượn của anh Phan Duy M, M không biết B sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh M nên đề nghị không xem xét;

- + Đối với số tiền 250.000 đồng: Trong đó 200.000 đồng là tiền B trả cho H để mua ma túy đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 50.000 đồng là số tiền B cho H không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho H nên đề nghị không xem xét;

- + Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave S màu đen biển số 37V1-7866 do Nguyễn Thị B là chủ sở hữu, bà B bán lại cho ông Phan Duy H và ông H cho con ruột là Phan Duy T và anh T cho anh Phan Duy M mượn sử dụng, M được B nhờ chở đến xã Long Phước, huyện Long Thành, M không biết B nhờ chở đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sử dụng đúng quy định nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên M có hành vi mua ma túy giúp cho H nhưng không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do khối lượng ma túy B tàng trữ có 0,0196 gam, không đủ căn cứ để khởi tố theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó ngày 04/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra Quyết định xử phạt B số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trên.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào lúc 02 giờ 10 phút ngày 07/9/2020 tại trạm dừng chân bò sữa Số 1 thuộc tổ 3, ấp Xóm Gò – Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, H đã có hành vi bán 0,0196 gam ma túy loại methamphetamine cho Phạm Văn B thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét khẩn cấp phòng trọ của H ở ấp Xóm Gò – Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an phát hiện 01 gói ma túy có khối lượng 0,1574 gam loại Methamphetamine, H sử dụng vào mục đích bán lại để kiếm lời.

[3] Do vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

Nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 gói mẫu vật sau giám định số 2161/KLGD-PC09 đã được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 đoạn ống hút thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa, HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0932.199.506 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

+ 01 điện thoại di động hiệu Readme màu trắng có số thuê bao 0982.905.042, điện thoại này Bầy mượn của anh Phan Duy M, M không biết B sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh M, không ai có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét;

+ Đối với số tiền 250.000 đồng: Trong đó 200.000 đồng là tiền B trả cho H để mua ma túy, xét đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 50.000 đồng là số tiền B cho H không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho H, không ai có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét;

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave S màu đen biển số 37V1-7866 do bà Nguyễn Thị B là chủ sở hữu, bà B bán lại cho ông Phan Duy H và ông H cho con ruột là Phan Duy T và anh T cho anh Phan Duy M mượn sử dụng, M được B nhờ chở đến xã Long Phước, huyện Long Thành, M không biết B nhờ chở đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chủ sử dụng đúng quy định, không ai có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét;

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 260, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 gói mẫu vật sau giám định số 2161/KLGD-PC09 đã được niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, 01 đoạn ống hút thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa và sung vào ngân sách nhà

nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số thuê bao 0932.199.506 của Nguyễn Văn H. (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai).

+ Sung vào Công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 06890 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình